

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp,
ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP*);

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*);

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: TT số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (*sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH*); và TT số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 3008/HD-LĐTBXH ngày 17/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND huyện Yên Mỹ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện,

Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã (nếu có).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024. Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 1,42%.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

d) Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhật phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý (nếu có).

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình:

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

c) Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 11 cơ sở thôn trên địa bàn xã

3. Phương pháp

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH. Và TT số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm

Bắt đầu tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2023 đến hết ngày 05/12/2023. Cụ thể: thời gian bắt đầu rà soát từ 01/9/2023 đến 20/10/2023.

- Từ ngày 01/9/2023 đến 09/9/2023, **(09 ngày)**. Họp BCD, ban hành kế hoạch, thống nhất biểu mẫu, tài liệu rà soát và tổ chức hội nghị triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Từ ngày 10/9/2023 đến 10/10/2023, (**30 ngày**). Các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND xã.

- Từ ngày 11/10/2023 đến 20/10/2023, (**10 ngày**). UBND xã tổng hợp, thẩm định kết quả rà soát của các cơ sở thôn, thực hiện niêm yết công khai báo cáo xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện.

b) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Tổ chức xác định mỗi năm 01 lần, thực hiện từ ngày 10/9 hằng năm (chỉ tổ chức xác định nếu trong năm các hộ gia đình có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) UBND xã Trung Hòa Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo quy định Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a) Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025.

b) Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 bằng hình thức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã thôn để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện

Thực hiện theo quy trình ở Mục II kế hoạch này và Hướng dẫn số 3008/HD-LĐTBXH ngày 17/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

a) Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ

đạo xã, lực lượng tham gia công tác rà soát, tổng rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (*nếu có*) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Chế độ báo cáo

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

- Các thôn báo cáo kết quả rà soát về BCD rà soát xã (qua công chức Lao động - Thương binh và xã hội) trước ngày **11/10/2023** để tổng hợp báo cáo UBND xã.

- UBND xã báo cáo chính thức kết quả về UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày **30/10/2023**.

b) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Tổ chức xác định mỗi năm 01 lần, thực hiện từ ngày 10/9 hằng năm, các thôn tổ chức xác định có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình gửi về UBND xã (*qua Công chức Lao động TB&XH*)

- Trước ngày **25/10/2023**, các thôn tổng hợp báo cáo kết quả năm về UBND xã (*qua Công chức Lao động TB&XH*).

- Trước ngày **30/11/2023**, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả năm với Chủ tịch UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát xã

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của các cơ sở thôn.

- Thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc; kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) tại các thôn đảm bảo đúng quy trình, quy định.

- Tổng hợp và tham mưu UBND xã ra Quyết định công nhận kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Tổng hợp và tham mưu UBND xã ra Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025, báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Lao động - Thương binh & Xã hội

- Tham mưu hướng dẫn thực hiện quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã.

- Cấp phát phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phiếu phục vụ công tác xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; cấp phát tài liệu và phiếu phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cho các điều tra viên của các thôn.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có).

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trình UBND xã; báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động Thương binh - xã hội theo quy định.

- Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo UBND xã, báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động Thương binh - xã hội theo quy định.

- Cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

3. Các ban, ngành, các đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp công chức Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

4. Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu bổ sung kinh phí phục vụ công tác rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 (nếu có nhu cầu).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã.

6. Các cơ sở thôn

Căn cứ nội dung kế hoạch, thời gian và tiến độ thực hiện chung của xã, hoàn thành các nhiệm vụ cơ bản với mốc thời gian từ **10/9/2023 - 10/10/2023**.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH xã;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCD xã;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH